

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính trong tháng 5 năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Căn cứ Đề cương báo cáo hằng tháng về kết quả thực hiện các nội dung theo Công điện số 644/CD-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ (gửi kèm theo Công văn số 5633/VPCP-KSTT ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ); Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 5 năm 2024 (từ ngày 21 tháng 4 năm 2024 đến ngày 20 tháng 5 năm 2024) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách việc quy định thủ tục hành chính (TTHC)

1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC

- Đã đánh giá tác động đối với TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: **0**

- Đã thẩm định đối với TTHC quy định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó:

+ Cơ quan thẩm định đã kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: **0**

+ Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: **0**.

1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC: Không

- Ban hành Kế hoạch¹ rà soát, đánh giá 29 TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của 15 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh năm 2024. Theo đó, tháng 5 năm 2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua phương án đơn giản hóa 07 TTHC (đạt 25% so với kế hoạch) của các Sở: Tài chính, Tư pháp, Y tế². Trong đó:

+ Phương án đơn giản hóa cụ thể: giảm thời gian giải quyết đối với 06 thủ tục hành chính và cắt giảm thành phần hồ sơ đối với 01 thủ tục hành chính.

¹ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

² Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 09/5/2024, Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 17/5/2024, Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Số tiền tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa 07 TTHC ước tính hơn 1 tỷ đồng/năm.

+ Tỷ lệ chi phí thời gian tiết kiệm được từ 17,4% đến 26%.

1.3. Tổng số thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: Không

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

2.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC

- Công khai kết quả thực hiện 07 chỉ tiêu liên quan “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp” tháng 4 năm 2024 trên địa bàn tỉnh³; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp danh sách các cá nhân giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn trong tháng 4 năm 2024⁴.

- Kết quả đánh giá “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến”, trong tháng 5 năm 2024, Bình Định có điểm trung bình nhóm chỉ số công bố, công khai đạt 15,9/18 điểm, cụ thể:

+ Tỷ lệ TTHC công bố đúng hạn đạt 82,35%, tỷ lệ TTHC công khai, cập nhật đúng hạn đạt 75%.

+ Số TTHC được công khai đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận cấu thành đạt 100%.

+ Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 29.786 hồ sơ (đạt 100%).

- Thực hiện thường xuyên việc rà soát, làm sạch TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đã được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

2.2. Kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là: 56.646 hồ sơ, trong đó bao gồm: 43.662 hồ sơ tiếp nhận mới (trực tuyến: 41.723 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 1.939 hồ sơ), 12.984 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 44.893 hồ sơ, trong đó bao gồm: 41.281 hồ sơ giải quyết trước hạn, 3.575 hồ sơ giải quyết đúng hạn và 37 hồ sơ giải quyết trễ hạn.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết và còn trong hạn: 11.743 hồ sơ.

2.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến

³ Báo cáo số 364/BC-VPUBND ngày 20/5/2024 của Văn phòng UBND tỉnh.

⁴ Báo cáo số 333/BC-VPUBND ngày 13/5/2024 của Văn phòng UBND tỉnh.

Trong tháng 5 năm 2024, số lượng hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến là 41.723/43.662 đạt tỷ lệ 95,56% (tăng 0,27% so với tháng 4 năm 2024).

2.4. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản⁵ chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục quan tâm, thường xuyên theo dõi, kiểm tra sâu sát và quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị cấp xã trên địa bàn tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo hoàn thành dứt điểm công tác số hóa 100% khối lượng dữ liệu Hộ tịch ngay trong tháng 4 năm 2024. Tính đến ngày 24/4/2024, 100% Ủy ban nhân dân cấp xã đã hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch đảm bảo đúng tiến độ theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kết quả số hóa thành phần hồ sơ bình quân của cả tỉnh đạt tỷ lệ 99,34% (tăng 0,33% so với tháng 4 năm 2024), trong đó: cấp tỉnh đạt 99,8% (không tăng, không giảm), cấp huyện đạt 99,8% (tăng 0,2%), cấp xã đạt 98,8% (tăng 0,6%).

- Hồ sơ cấp kết quả điện tử bình quân của cả tỉnh đạt tỷ lệ 94,92% (giảm 0,18% so với tháng 4 năm 2024), trong đó: cấp tỉnh đạt 96,3% (tăng 4%), cấp huyện đạt 89,2% (giảm 7,8%), cấp xã đạt 98% (tăng 2,9%).

- Tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa bình quân của cả tỉnh đạt tỷ lệ 37,7% (giảm 6,9% so với tháng 4 năm 2024), trong đó: cấp tỉnh đạt 3,6% (giảm 17,2%), cấp huyện đạt 46,1% (tăng 4,6%), cấp xã đạt 68,8% (giảm 11,7%).

- Tỷ lệ khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bình quân của cả tỉnh đạt 93,8% (giảm 1,7% so với tháng 4 năm 2024), trong đó: cấp tỉnh đạt 78,3% (giảm 12,7%), cấp huyện đạt 93% (giảm 2%), cấp xã đạt 97,9% (tăng 0,9%).

3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

- Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định và hành vi hành chính: tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận là 17 phản ánh; số phản ánh, kiến nghị đã xử lý đúng hạn: 04 phản ánh; số phản ánh, kiến nghị đã xử lý quá hạn: 0; số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 13 phản ánh.

- Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ: tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận: 0; số phản ánh, kiến nghị đã xử lý đúng hạn: 0; số phản ánh, kiến nghị đã xử lý quá hạn: 0; số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0.

4. Nhiệm vụ khác

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Định trên cơ sở hợp nhất 03 ban chỉ đạo trước đây, đảm bảo tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác cải cách hành chính,

⁵ Công văn số 1700/UBND-KSTT ngày 11/3/2024, Công văn số 2456/UBND-KSTT ngày 04/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06. Đồng thời, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Định⁶.

- Thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Công văn số 987/BTP-HTQTCT ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực thi phương án giải quyết TTHC lĩnh vực Hộ tịch theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 2660/UBND-KSTT ngày 10 tháng 4 năm 2024 giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quy định tại Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2019 và tình hình thực tiễn tại địa phương để xem xét việc ủy quyền (hoặc không ủy quyền) cho Phòng Tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý giải quyết 08 thủ tục hành chính lĩnh vực Hộ tịch. Đến nay, có 03 địa phương là Ủy ban nhân dân: thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và huyện Vân Canh đã ban hành Quyết định ủy quyền cho Phòng Tư pháp cấp huyện giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch⁷.

- Về triển khai mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đến nay, đã có 07/11 địa phương⁸ triển khai thực hiện thí điểm mô hình này, bước đầu được người dân đồng tình, ủng hộ và đánh giá cao. Theo đó, từ ngày 21/4/2024 đến nay, kết quả thực hiện có 864 trường hợp cấp giấy chứng nhận, thư chúc mừng, thư chia buồn được lãnh đạo địa phương trao tận tay đến người dân, cụ thể: (i) Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn là địa phương đầu tiên của tỉnh đã triển khai thí điểm mô hình này tại 21/21 đơn vị cấp xã, kết quả trao: 287 thư chúc mừng, 120 giấy chứng nhận, 125 thư chia buồn; (ii) Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn triển khai thí điểm tại 11/17 đơn vị cấp xã (tăng 06 đơn vị cấp xã so với tháng 4/2024), kết quả trao 109 thư chúc mừng, 60 giấy chứng nhận, 64 thư chia buồn; (iii) Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước triển khai thí điểm tại 02/13 đơn vị cấp xã, kết quả: trao 18 thư chúc mừng, 11 giấy chứng nhận, 07 thư chia buồn; (iv) Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn triển khai thí điểm tại 02/15 đơn vị cấp xã, kết quả: trao 29 thư chúc mừng, 15 giấy chứng nhận, 09 thư chia buồn; (v) Ủy ban nhân dân huyện An Lão triển khai thí điểm tại 02/10 đơn vị cấp xã, kết quả: trao 07 thư chúc mừng, 01 giấy chứng nhận, 02 thư chia buồn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 quy định chế độ báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Bình Định.

⁶ Quyết định số 76/QĐ-BCĐ ngày 21/5/2024 của Ban Chỉ đạo.

⁷ Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 22/4/2024; Quyết định số 5837/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 và Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 13/5/2024.

⁸ 07 địa phương bao gồm: Quy Nhơn (Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 18/01/2024), An Nhơn (Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 22/01/2024), An Lão (Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 01/02/2024), thị xã Hoài Nhơn (Quyết định số 2287/QĐ-UBND ngày 21/02/2024), Tuy Phước (Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 09/01/2024), Phù Cát (Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 14/3/2024), Tây Sơn (Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 22/3/2024).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác kiểm soát TTHC, theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, đơn giản hóa TTHC, thực hiện dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được duy trì và thực hiện nền nếp, qua đó góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa, giải quyết đúng/trước hạn tăng so với tháng 4/2024; hoàn thành việc số hóa dữ liệu hộ tịch đảm bảo đúng tiến độ theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế

Kết quả tái sử dụng dữ liệu số hóa chưa tương xứng với kết quả số hóa, chưa phục vụ hiệu quả cho việc giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ khi người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính. Nguyên nhân, do thời gian triển khai số hóa dữ liệu còn ngắn, chưa hình thành được cơ sở dữ liệu lớn, có thủ tục người dân chỉ làm duy nhất một lần. Ngoài ra, nhiều TTHC có thành phần hồ sơ không thể tái sử dụng, người dân chưa biết cách khai thác dữ liệu trong kho để nộp hồ sơ trực tuyến mặc dù Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều văn bản hướng dẫn.

III. NHIỆM VỤ TRONG THÁNG 6 NĂM 2024

1. Tiếp tục duy trì việc công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

2. Triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; nghiên cứu tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu điện tử tương tác để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đồng thời đánh giá việc thí điểm 161 TTHC chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến (không tiếp nhận hồ sơ giấy).

4. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai các Đề án: “Đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính”, Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính”, Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến”, Kế hoạch thực hiện mô hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC phi địa giới hành chính, mô hình “Hành chính phục vụ người dân”, ...

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Văn phòng Chính phủ xem xét một số vấn đề cụ thể như sau:

1. Có giải pháp đồng bộ hồ sơ đối với nhóm Dịch vụ công liên thông “khai sinh, khai tử” lên Cổng Dịch vụ công quốc gia để đảm bảo tỷ lệ đồng bộ đầy đủ hồ sơ thủ tục hành chính.

2. Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất tên thủ tục hành chính trong Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 và tên thủ tục hành chính công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, cụ thể như sau: Theo Quyết định công bố, tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu) – Mã TTHC: 1.004913; tên thủ tục hành chính công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu).

3. Kiến nghị Bộ Y tế rà soát, bãi bỏ thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với thủ tục “Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ”. Mã thủ tục: 1.004616. Vì theo Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế công bố bãi bỏ thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp” theo quy định khoản 1 Điều 4 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường hủy công khai “TTHC gốc chưa được địa phương hóa” theo phụ lục danh mục 28 TTHC gửi kèm, vì danh mục TTHC này không thuộc phạm vi thực hiện của cơ quan chuyên môn tỉnh Bình Định, do đó địa phương không thực hiện việc công bố TTHC.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, xem xét tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng BTC Nguyễn Đức Chi (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VNPT Bình Định, Bưu điện tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- THCB, PVHCC, HCTC;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT^(C)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục
DANH MỤC 28 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỀ NGHỊ HỦY CÔNG KHAI
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Lý do đề nghị hủy bỏ công khai TTHC	Kiến nghị, đề xuất
1.	<p>Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)". Mã số TTHC: 1.004883 <i>(công bố tại Quyết định số 21/QĐ-BGTVT ngày 10/01/2024 của Bộ Giao thông vận tải)</i></p>	<p>Theo điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định Thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang: “<i>Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với đường ngang công cộng xây dựng trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị, đường bộ chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý</i>”, nhưng đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Bình Định chưa có tuyến đường sắt chuyên dùng. Do đó, Sở Giao thông vận tải Bình Định không thực hiện thủ tục hành chính này nên địa phương không công bố thủ tục hành chính này.</p>	<p>Kiến nghị Bộ Giao thông vận tải hủy công khai TTHC này</p>
2.	<p>Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc. Mã số TTHC: 1.002798 <i>(công bố theo Quyết định số 60/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2024 của Bộ Giao thông vận tải)</i></p>	<p>Theo khoản 3 Điều 6 Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22/4/2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 25/2023/NĐ-CP của Chính phủ, quy định “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc thuộc phạm vi quản lý</i>”, nhưng đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh không có và không thực hiện quản lý đường bộ cao tốc nào trên địa bàn tỉnh Bình Định. Do đó, Sở Giao thông vận tải Bình Định không thực hiện thủ tục hành chính này nên địa phương</p>	

STT	Tên TTHC	Lý do đề nghị hủy bỏ công khai TTHC	Kiến nghị, đề xuất
	Mã số TTHC		
		không công bố thủ tục hành chính này.	
3.	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam. Mã số TTHC: 1.002357 <i>(công bố theo Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 và Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2023 của Bộ Giao thông vận tải)</i>	Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 17 Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định: “ <i>Sở Giao thông vận tải các tỉnh Lai Châu, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh và Sở Giao thông vận tải - Xây dựng Lào Cai cấp: Giấy phép vận tải loại A, B, C; Giấy phép vận tải loại F, G lần thứ hai trong năm</i> ”. Do đó, Sở Giao thông vận tải Bình Định không thực hiện thủ tục hành chính này nên địa phương không công bố thủ tục hành chính này.	
4.	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Trung Quốc. Mã số TTHC: 1.002374 <i>(công bố theo Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 và Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2023 của Bộ Giao thông vận tải)</i>	Căn cứ khoản 3 Điều 19 Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 41/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định <i>Thẩm quyền cấp giấy phép: Sở Giao thông vận tải các tỉnh Lai Châu, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh và Lào Cai căn cứ theo tuyến đường vận chuyển và các cặp cửa khẩu thuộc địa phận quản lý cấp Giấy phép loại D cho phương tiện vận tải Trung Quốc.</i> Do đó, Sở Giao thông vận tải Bình Định không thực hiện thủ tục hành chính này nên địa phương không công bố thủ tục hành chính này.	
5.	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Mã số TTHC: 1.002334 <i>(công bố theo Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 và Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2023 của Bộ Giao thông vận tải)</i>	Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định: “ <i>Sở Giao thông vận tải các tỉnh Lai Châu, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh và Sở Giao thông</i>	

STT	Tên TTHC	Lý do đề nghị hủy bỏ công khai TTHC	Kiến nghị, đề xuất
	Mã số TTHC		
6.	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Mã số TTHC: 1.002325 (công bố theo Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 và Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2023 của Bộ Giao thông vận tải)	vận tải - Xây dựng Lào Cai thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc đối với các tuyến giữa khu vực biên giới của hai nước.". Do đó, Sở Giao thông vận tải Bình Định không thực hiện thủ tục hành chính này nên địa phương không công bố thủ tục hành chính này.	
7.	Giới thiệu đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại D cho phương tiện của Việt Nam. Mã số 1.002381 (công bố theo Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 và Quyết định số 1531/QĐ-BGTVT ngày 23/11/2023 của Bộ Giao thông vận tải)	Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 41/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định "Cơ quan giới thiệu: Sở Giao thông vận tải các tỉnh Lai Châu, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh và Lào Cai căn cứ theo tuyến đường vận chuyển và các cặp cửa khẩu thuộc địa phận quản lý giới thiệu đơn vị kinh doanh vận tải Việt Nam với cơ quan có thẩm quyền phía Trung Quốc". Do đó, Sở Giao thông vận tải Bình Định không thực hiện thủ tục hành chính này nên địa phương không công bố thủ tục hành chính này.	
8.	Thủ tục kiểm soát thanh toán dự án sử dụng vốn đầu tư công qua KBNN. Mã số 3.000261 (công bố theo Quyết định số 447/QĐ-BTC ngày 15/3/2024 của Bộ Tài chính)	Căn cứ Điều 4 Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định "Cơ quan Kho bạc Nhà nước thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước dành để đầu tư". Bên cạnh đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư 02/2017/TT-VPCP thì Kho bạc Nhà nước không phải là cơ quan chuyên môn ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.	Kiến nghị Bộ Tài chính hủy công khai TTHC này
9.	Thủ tục kiểm soát, thanh toán chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn đầu tư công qua Kho bạc Nhà nước. Mã số 3.000263 (công bố theo Quyết định số 447/QĐ-BTC ngày 15/3/2024 của Bộ Tài chính)		
10.	Thủ tục kiểm soát chi vốn nước ngoài qua KBNN. Mã số 3.000123		

STT	Tên TTHC	Lý do đề nghị hủy bỏ công khai TTHC	Kiến nghị, đề xuất
	Mã số TTHC		
	<i>(công bố theo Quyết định số 447/QĐ-BTC ngày 15/3/2024 của Bộ Tài chính)</i>	Do đó, địa phương không công bố thủ tục hành chính này.	
11.	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao. Mã số 2.002609 <i>(công bố theo Quyết định số 311/QĐ-BKHHCN ngày 05/3/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ)</i>	Tỉnh Bình Định không có Khu công nghệ cao, do đó địa phương không công bố thủ tục hành chính này.	Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hủy công khai thủ tục hành chính này
12.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (cấp tỉnh - trường hợp chưa thành lập VP đăng ký đất đai). Mã số: 1.003653. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>	Ngày 14 tháng 08 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2858/QĐ-UBND về việc thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. Theo đó, trên cơ sở hợp nhất và chuyển giao nguyên trạng Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và 11 Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường của 11 huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, các thủ tục hành chính liên quan đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện, sau đó chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký đất đai giải quyết theo “ Trường hợp đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai ” đảm bảo đầy đủ theo quy định.	Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hủy công khai các TTHC này
13.	Tách thửa hoặc hợp thửa đất (cấp tỉnh - trường hợp chưa thành lập VP đăng ký đất đai). Mã số: 1.003036. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>	Do đó, các thủ tục hành chính này Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không công bố thuộc “ Trường hợp chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai ”	
14.	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề (trường hợp chưa thành lập VP đăng ký đất đai). Mã số: 1.000818 <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
15.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.(643). Mã số: 1.002380. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		

STT	Tên TTHC	Lý do đề nghị hủy bỏ công khai TTHC	Kiến nghị, đề xuất
	Mã số TTHC		
16.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Mã số: 1.003040. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>	và “Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện”.	
17.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức (trừ doanh nghiệp); thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số: 1.002082. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
18.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở. Mã số: 2.000946. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
19.	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (cấp tỉnh -		

STT	Tên TTHC	Lý do đề nghị hủy bỏ công khai TTHC	Kiến nghị, đề xuất
	Mã số TTHC		
	trường hợp chưa thành lập VP đăng ký đất đai). Mã số: 1.003069. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
20.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp. Mã số: 2.000365 <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
21.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất. Mã số: 1.000755. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
22.	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất. Mã số: 1.003000. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
23.	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu. Mã số: 1.003013.		

STT	Tên TTHC	Lý do đề nghị hủy bỏ công khai TTHC	Kiến nghị, đề xuất
	Mã số TTHC		
	<i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
24.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số: 1.002277. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
25.	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp. Mã số : 1.002978. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
26.	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Mã số: 1.002989. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
27.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Mã số: 2.000379. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
28.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất cấp huyện. Mã số: 1.002291. <i>(công bố theo Quyết định số 3873/QĐ-BTNMT ngày 15/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)</i>		
Tổng cộng: 28 TTHC			